TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày: 15/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158A/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D - Sinh năm:1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H Sơn, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y; vợ: Phạm Thị H (đã ly hôn); Nguyễn Thị Thu H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con(con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/01/2017 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2018); Bị bắt tạm giữ từ 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn L - Sinh năm:1992; Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã H Sơn, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Y; vợ: Lê Thị B và có 02 con(con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Ngày 19/9/2022 Tòa án nhân dân huyệnQuảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử 07 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Gia S - Sinh năm:1983; Nơi ĐKNKTT: khu phố B, phường M, thành phố P , tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Gia K và bà: Đỗ Thị L; vợ: Đặng Thị M Trữ và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/10/2015 Phòng PC47 Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 22/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị bắt tạm giữ từ 17/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 17/11/2022, Lê Gia S điện thoại cho Lê Văn D hỏi mua 04 gói ma túy loại heroin để sử dụng, D đồng ý bán 04 gói ma túy giá 1.200.000đ và hẹn Sự giao ma túy tại ngã tư vòng xuyến Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nhận lời bán ma túy cho Sự, Lê Văn D nhờ em trai là Lê Văn L mang 04 gói ma túy ra ngã tư vòng xuyến Hoàng Sơn bán cho Sự và lấy 1.200.000đ về cho Dung, Luân đồng ý rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu Exiter, biển kiểm soát 36G1 – 21393 của Lê Văn D điều khiển ra điểm hẹn bán 04 gói ma túy cho Sự lấy số tiền 1.200.000đ.

Sau khi mua được ma túy, khoảng 13h cùng ngày, Sự đi ra khu vực đê Ái Sơn, phố Ái Sơn 2, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa kiểm tra; Sự tự giác giao nộp 04 gói ma túy và 01 điện thoại di động ASUS màu đen lắp sim 0824551113 cho Tổ công tác. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Khi biết Lê Gia S bị Công an bắt Lê Văn L, Lê Văn D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Lê Văn D tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 800.000đ (đây là số tiền còn lại Dung bán ma túy cho Sự); 02 điện thoại di động (01 điện thoại OPPO A9 lắp sim 0366469902, 01 điện thoại Nokia dạng phím bấm màu vàng lắp sim 0978653084); 01 xe mô tô Exiter BKS 36G1 – 21393; 05 mảnh giấy trắng có dòng kẻ đều in hình dòng chữ LI.ONG; 01 mảnh giấy trắng kích thước (8 x 10)cm. Lê Văn L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn D bán cho Lê Gia Sự: Ngày 15/11/2022 Dung mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi ở khu công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Giang giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy D mang về san thành 04 gói nhỏ mục đích bán kiếm lời.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn D, Lê Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không thu giữ gì.

Ngày 22/11/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất cục bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,341g, loại heroin.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Dung, Lê Văn Luân về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo Lê Gia Sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với Lê Văn D; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; Điều 58 BLHS đối với Lê Văn L; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38 BLHS đối với Lê Gia S;.

Về hình phạt VKS đề nghị xử phạt:

- Lê Văn D mức án từ 30 - 36 tháng tù; phạt bổ sung từ 5 – 10 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.
- Lê Văn L mức án từ 30 - 36 tháng tù;
- Lê Gia S mức án từ 18 - 24 tháng tù;

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do có mục đích bán kiếm lời, nên ngày 15/11/2022 Lê Văn D mua của một người nam giới không biết tên, địa chỉ khoảng 40 tuổi ở khu công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Giang 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ, sau đó mang về san thành 04 gói nhỏ ai hỏi mua thì bán. Khoảng 11h ngày 17/11/2022, Lê Gia S gọi điện cho Lê Văn D hỏi mua ma túy, D đồng ý bán đồng thời D đưa 04 gói ma túy có tổng khối lượng 0,341g heroin cho Lê Văn L(em trai D) mang ra khu vực ngã tư vòng xuyến Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa bán cho Lê Gia S lấy 1.200.000đ. Sau khi mua được ma túy từ Lê Văn L, S cất dấu trong người mang đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 13h cùng ngày, S đi đến khu vực bờ đê Ái Sơn, phố Ái Sơn 2, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa thì bị tổ công tác Công an phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Văn D, Lê Văn L có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Hành vi của Lê Gia S có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì muốn kiếm tiềm một cách nhanh nhất và do muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lê Văn D và Lê Văn L cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Gia S, trong đó D là người mua ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ, trực tiếp giao dịch với Lê Gia S, đưa ma túy cho Lê Văn L đi bán, còn Lê Văn L là người thực hành bán ma túy cho S nên vai trò của D phải cao hơn L. Tuy nhiên Lê Văn L có một tiền án, nên khi quyết định hình phạt mức hình phạt của D và L ngang nhau là phù hợp. Đối với Lê Gia S là đối tượng nghiện chất ma túy nên đã mua ma túy cất dấu để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy mà Sự tàng trữ.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Văn D, Lê Gia S không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lê Văn L có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội Lê Văn L, Lê Văn D đến cơ quan Công an đầu thú nên D và L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Ngoài lần phạm tội này, ngày 19/9/2022 Lê Văn L còn bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Do đó khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS tổng hợp với 07 tháng tù tại bản án số 80/2022/HSST ngày 19/9/2022 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa buộc Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu công nghiệp Vân Trung, tỉnh Bắc Giang bán ma túy cho D, D không biết nhân thân, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong vật chứng là ma tuý hoàn lại sau giám định; 05 mảnh giấy có dòng kẻ in dòng chữ KI.ONG và 01 mảnh giấy màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 điện thoại di động các loại thu giữ của D, S, 01 xe mô tô Exiter BKS 36G1 – 21393 và số tiền 800.000đ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 điện thoại di động thu giữ của Lê Văn D, Lê Văn L không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho Lê Văn D và Lê Văn L.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 BLHS đối với Lê Văn Dung, Lê Văn Luân; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đối với Lê Gia Sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS (đối với Lê Văn Dung, Lê Văn Luân); điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 BLHS đối với Lê Văn Luân; Điều 47; Khoản 5 Điều 251 BLHS đối với Lê Văn Dung; khoản 1, khoản 2; khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố:

- Các bị cáo Lê Văn D, Lê Văn L phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Lê Gia S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Lê Văn D 33 (ba ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

Phạt bổ sung Lê Văn D 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Lê Văn L 33(ba ba) tháng tù. Tổng hợp với 07 tháng tù tại bản án số 80/2022/HSST ngày 19/9/2022 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 40 (bốn mươi) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

- Lê Gia S 21 (hai mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2022.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Phi Hùng.

- Tịch thu tiêu hủy 05 mảnh giấy có dòng kẻ in dòng chữ KI.ONG và 01 mảnh giấy màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO màu trắng ngà, Imell: 863782043034445. Điện thoại gắn kèm sim.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại USUA màu đen, Imell: 356089081231261. Điện thoại gắn kèm sim.

- Trả lại Lê Văn Luân 01 điện thoại Nokia Model: TA-1174, màu đen. Điện thoại gắn kèm sim.

- Trả lại Lê Văn Dung 01 điện thoại Nokia Model: TA-1030, màu vàng. Điện thoại gắn kèm sim.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy YAMAHA Exciter màu xanh bạc, BKS 36G1-213-93; số khung: RLCUG0610GY185407; số máy: G3D4E198315. Xe không có gương hậu phải, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

- Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000đ, đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa tại kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 100/2023/THA ngày 16/02/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng đối với Lê Văn Dung.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đa ký)

Phạm Văn Hào